

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II năm 2013

Bản Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc kèm với Báo cáo tài chính Quý II năm 2013 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông (gọi tắt là “Công ty”).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
- Ngành nghề kinh doanh** : Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán; Lưu ký chứng khoán.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính Quý II năm 2013 thuộc năm tài chính thứ 7 của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập Báo cáo là Đồng Việt Nam (VND);

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ trong năm được chuyển đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán Doanh nghiệp được ban hành theo Quyết định số 15/QĐ-BTC ban hành ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn kế toán đối với Công ty chứng khoán và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp” và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 về “Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008”

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2013

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi về bán chứng khoán bảo lãnh phát hành, tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán, tiền gửi của người đầu tư về giao dịch chứng khoán và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó đến thời điểm lập Báo cáo.

3. Đầu tư ngắn hạn

Đầu tư ngắn hạn là các khoản đầu tư cổ phiếu, trái phiếu tự doanh có thời hạn dưới 12 tháng được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc. Giá gốc của khoản đầu tư tài chính ngắn hạn là giá mua trên thị trường mua bán chứng khoán và các chi phí liên quan về mua chứng khoán như chi phí môi giới và các chi phí giao dịch mua chứng khoán tự doanh.

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn là các khoản chênh lệch giữa giá trị thị trường thấp hơn giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

5. Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí trả trước ngắn hạn thể hiện chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí khác được phân bổ vào kết quả kinh doanh trong kỳ trong vòng 12 tháng.

6. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc đánh giá

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó.

Phương pháp khấu hao áp dụng

TSCĐ khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 203/2009/QĐ-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013.

Thời gian khấu hao của các nhóm TSCĐ như sau:

Nhóm TSCĐ	Số năm khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	3
Máy móc thiết bị	3 - 5
Phương tiện vận tải	8
TSCĐ khác	3

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2013

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình thể hiện phần mềm vi tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa các phần mềm (phần mềm giao dịch, phần mềm kế toán,..) vào sử dụng. Phần mềm vi tính được khấu hao từ 3 đến 5 năm.

8. Đầu tư chứng khoán dài hạn

Đầu tư chứng khoán dài hạn là các khoản đầu tư cổ phiếu OTC có thời hạn luân chuyển và thu hồi vốn trên 1 năm.

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn là các khoản chênh lệch giữa giá trị thị trường thấp hơn giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước ngắn hạn thể hiện chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí khác được phân bổ vào kết quả kinh doanh trong kỳ từ 13 tháng đến 60 tháng.

10. Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

11. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm là thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng tại ngày kết thúc năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm bằng 25% lợi nhuận thu được.

Báo cáo tài chính Quý II năm 2013 của Công ty kinh doanh có lãi nhưng còn lỗ lũy kế nên công ty không phát sinh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Công ty ghi nhận doanh thu trên nguyên tắc sau:

- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán được ghi nhận tại ngày phát sinh giao dịch, khi nghiệp vụ giao dịch chứng khoán đã khớp lệnh;
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn là chênh lệch lãi từ các hoạt động tự doanh chứng khoán của Công ty, thu lợi từ cổ tức cổ phiếu và lãi trái phiếu;
- Doanh thu hoạt động tư vấn được ghi nhận khi dịch vụ đã thực hiện xong và xuất hóa đơn giá trị gia tăng;
- Doanh thu khác là lãi tiền gửi, thu phí từ dịch vụ khác,...

13. Nguyên tắc ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2013

14. Nguồn vốn, các quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền

Đơn vị tính: VND

Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	521,032	2,559,719
<i>Tiền mặt tại VND</i>	521,032	2,559,719
Tiền gửi ngân hàng (*)	455,215,980,085	455,949,357,367
<i>Tiền gửi của Công ty</i>	436,182,262,878	439,175,030,944
<i>Tiền gửi ký quỹ của nhà đầu tư giao dịch chứng khoán</i>	19,033,717,207	16,774,326,423
Cộng tiền và các khoản tương đương tiền	455,216,501,117	455,951,917,086

Tiền gửi của Công ty tại các Ngân Hàng bao gồm:

- Tiền gửi tại Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam số tiền: 410,168,456,693 VNĐ
(Trong đó gồm: 410 tỷ đang tạm ngưng giao dịch, số tiền này Công ty nhận từ Ngân hàng TMCP Tiên Phong để thực hiện các hợp đồng môi giới mua chứng khoán);
- Tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Phương Đông số tiền: 26,513,812,497 VNĐ
- Tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Bản Việt số tiền: 26,515,333 VNĐ
- Tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Nam Á số tiền: 18,000,000,000 VNĐ
- Tiền gửi tại Ngân hàng Đầu Tư & Phát Triển số tiền: 316,194,128 VNĐ
- Tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Đông Á số tiền: 98,645,910 VNĐ
- Tiền gửi thanh toán tại ngân hàng khác số tiền: 92,355,524 VNĐ

2. Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong kỳ

	Khối lượng giao dịch thực hiện trong kỳ	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong kỳ
Của công ty Chứng khoán	60,650	810,337,000
Cổ phiếu	60,650	810,337,000
Của nhà đầu tư	25,742,415	307,627,967,000
Cổ phiếu	25,742,415	307,627,967,000
Cộng	25,803,065	308,438,304,000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2013

3. Các khoản đầu tư tài chính

Chỉ tiêu	Số lượng		Giá trị theo sổ sách kế toán		Giảm so với giá thị trường		Tổng giá trị theo giá thị trường	
	Cuối kỳ	Đầu năm	Cuối kỳ	Đầu năm	Cuối kỳ	Đầu năm	Cuối kỳ	Đầu năm
I. Chứng khoán thương mại	191,779	234,867	2,183,005,095	2,918,017,889	(1,052,236,823)	(8,942,403,537)	1,130,768,272	1,967,886,600
Cổ phiếu	191,779	234,867	2,183,005,095	2,918,017,889	(1,052,236,823)	(950,131,289)	1,130,768,272	1,967,886,600
II. Chứng khoán đầu tư	4,521,198	4,716,200	109,410,271,166	111,492,995,037	(20,310,385,966)	(27,146,892,773)	89,099,885,200	89,112,527,071
Chứng khoán sẵn sàng để bán	4 521 198	4,716,200	109,410,271,166	111,492,995,037	(20,310,385,966)	(22,380,467,966)	89,099,885,200	89,112,527,071
Tổng cộng	4,712,977	4,951,067	111,593,276,261	114,411,012,926	(21,362,622,789)	(36,089,296,310)	90,230,653,472	91,080,413,671

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2013

4. Các khoản phải thu ngắn hạn

	Số dư 01/01/2013			Số phát sinh trong kỳ			Số dư 30/06/2013			Số dự phòng đã lập
	Tổng số	Số quá hạn	Số khó đòi	Tăng	Giảm	Tổng số	Số quá hạn	Số khó đòi		
1 Phải thu khách hàng	12,022,053,528	-	-	205,673,807	182,423,807	12,045,303,528	-	-	-	
2 Trả trước cho người bán	22,300,280	-	-	82,326,199	100,002,079	4,624,400	-	-	-	
3 Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	225,450,008	-	-	809,075,434	813,575,837	9,553,605	-	-	-	
<i>Phải thu khách hàng về giao dịch chứng khoán</i>	225,450,008	-	-	809,075,434	813,575,837	9,553,605	-	-	-	
Thuế GTGT được khấu trừ	-	-	-	94,736,255	94,736,255	-	-	-	-	
4 Phải thu khác	148,372,730,942	46,433,635,948	-	162,396,184,806	160,340,616,607	150,428,299,141	76,747,967,049	-	16,896,120,317	
<i>Phải thu ứng trước quyền nhận tiền bán chứng khoán</i>	1,877,328,719	-	-	144,647,680,052	144,533,137,484	1,991,871,287	-	-	-	
<i>Phải thu repo cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết</i>	76,147,967,049	46,433,635,948	-	-	400,000,000	75,747,967,049	76,747,967,049	-	16,896,120,317	
<i>Phải thu hợp đồng hợp tác đầu tư</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
<i>Phải thu Dịch vụ quản lý tài sản theo ủy quyền</i>	220,014,328	-	-	16,297,857,265	13,868,742,039	2,649,129,554	-	-	-	
<i>Phải thu các hoạt động khác</i>	70,127,420,846	-	-	1,450,647,489	1,538,737,084	70,039,331,251	-	-	-	
Tổng Cộng	160,642,534,758	46,433,635,948	-	163,587,996,501	161,531,354,585	162,487,780,674	76,747,967,049	-	16,896,120,317	

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2013

5. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Đầu năm	Tăng trong kỳ	Kết chuyển chi phí trong kỳ	Cuối kỳ
Chi phí Nhân viên		40,140,767	14,469,869	25,670,898
Bảo hiểm tài sản		28,628,521	5,975,100	22,653,421
Công cụ, dụng cụ, văn phòng phẩm	35,722,563		35,722,563	-
Chi phí bằng tiền khác		20,000,000	10,000,002	9,999,998
CP Đường truyền, internet	49,002,167	1,072,906,665	505,978,837	615,929,996
Chi phí thuê nhà		698,181,818	698,181,818	-
Cộng	84,724,730	1,859,857,771	1,270,328,189	674,254,313

6. Tài sản ngắn hạn khác

Tài sản ngắn hạn khác thể hiện các khoản còn tạm ứng tại thời điểm cuối kỳ.

7. Tài sản cố định hữu hình

Chỉ tiêu	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Tài sản cố định khác	Cộng
I. Nguyên Giá					
1. Số đầu năm	66,260,000	6,839,984,318	1,158,247,636	29,688,000	8,094,179,954
2. Tăng trong kỳ	-	-	-	-	-
3. Giảm trong kỳ	-	820,489,799	-	-	820,489,799
4. Số cuối kỳ	66,260,000	6,019,494,519	1,158,247,636	29,688,000	7,273,690,155
II. Giá Trị Hao Mòn					
1. Số đầu năm	66,260,000	6,700,027,134	739,601,828	29,688,000	7,535,576,962
2. Tăng trong kỳ		100,919,813	72,390,474		173,310,287
3. Giảm trong kỳ		812,766,932			812,766,932
4. Số cuối kỳ	66,260,000	5,988,180,015	811,992,302	29,688,000	6,896,120,317
III. Giá Trị còn lại					
1. Số đầu năm	-	139,957,184	418,645,808	-	558,602,992
2. Số cuối kỳ	-	31,314,504	346,255,334	-	377,569,838

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2013

8. Tài sản cố định vô hình

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Phần mềm máy tính</i>	<i>Cộng TSCĐ vô hình</i>
I. Nguyên Giá		
1. Số đầu năm	7,488,985,064	7,488,985,064
2. Tăng trong kỳ	-	-
3. Giảm trong kỳ	-	-
4. Số cuối kỳ	7,488,985,064	7,488,985,064
II. Giá Trị Hao Mòn		
1. Số đầu năm	3,139,792,693	3,139,792,693
2. Tăng trong kỳ	647,429,550	647,429,550
3. Giảm trong kỳ	-	-
4. Số cuối kỳ	3,787,222,243	3,787,222,243
III. Giá Trị còn lại		
1. Số đầu năm	4,349,192,371	4,349,192,371
2. Số cuối kỳ	3,701,762,821	3,701,762,821

9. Chi phí trả trước dài hạn

	Đầu năm	Tăng trong kỳ	Kết chuyển chi phí trong kỳ	Cuối kỳ
Công cụ, dụng cụ	37,705,216	-	13,307,724	24,397,492
Chi phí đường truyền	190,343,430	24,972,150	49,436,550	165,879,030
Cộng	228,048,646	24,972,150	62,744,274	190,276,522

10. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền nộp ban đầu	120,000,000	120,000,000
Tiền nộp bổ sung	2,904,855,897	2,405,654,663
Tiền lãi phân bổ trong năm/kỳ	10,283,243	213,354,897
Số dư cuối năm/kỳ	3,035,139,140	2,739,009,560

11. Tài sản dài hạn khác

Tiền công ty ký quỹ để thực hiện các hợp đồng thuê mặt văn phòng kinh doanh

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2013

12. Vay và nợ ngắn hạn

	Lãi suất vay(%/năm)	Số đầu kỳ	Vay trong kỳ	Trả trong kỳ	Số cuối kỳ
- Vay ngân hàng		-	-	-	-
Thời hạn vay nhỏ hơn 3 tháng	14.76%		3,000,000,000	3,000,000,000	-
Tổng cộng		-	3,000,000,000	3,000,000,000	-

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

STT	Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số cuối kỳ
I.	Thuế	40,680,889	503,904,628	483,489,604	61,095,913
	Thuế GTGT bán hàng nội địa	4,273,000	33,390,911	27,163,911	10,500,000
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-
2	Các loại thuế khác	36,407,889	470,513,717	456,325,693	50,595,913
3	- Thuế môn bài		5,000,000	5,000,000	-
	- Thuế TNCN	36,407,889	465,513,717	451,325,693	50,595,913
	Các khoản phải nộp khác	-	-	-	-
II.	khác	-	-	-	-
	Tổng cộng	40,680,889	503,904,628	483,489,604	61,095,913

14. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí kiểm toán	31,006,495	65,000,000
Chi phí Giao dịch và lưu ký chứng khoán	57,270,930	53,003,663
Chi phí khác	1,349,455	4,418,436
Cộng	89,626,880	122,422,099

15. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả NH TMCP Tiên Phong	410,000,000,000	410,000,000,000
Cộng	410,000,000,000	410,000,000,000

(*) Phải trả cho Ngân hàng TMCP Tiên Phong tiền thực hiện hợp đồng môi giới mua chứng khoán 410 tỷ, khoản tiền này được gửi vào Ngân hàng TMCP Công Thương và đang tạm ngừng giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2013

16. Phải trả cổ tức gốc và lãi cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	4,403,635,408	3,682,924,978
Phải trả cổ tức cho cổ đông	19,512,500	19,512,500
Cộng	<u>4,423,147,908</u>	<u>3,702,437,478</u>

17. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Bảo hiểm xã hội</i>	<i>(5,345,130)</i>	<i>5,308,474</i>
<i>Phải trả khác</i>	<i>65,386,496,245</i>	<i>62,586,477,226</i>
Phải trả khác cho các cá nhân	2,670,000,000	250,000,000
Cty Chứng Khoán Ngân Hàng Sài Gòn Thương Tín	50,000,000,000	50,000,000,000
Phải trả lãi vay vốn	11,094,978,107	11,094,978,107
Phải trả phí dịch vụ quản lý tài sản theo uỷ quyền	11,130,410	
Phải trả khác	1,610,387,728	1,241,499,119
<i>Nhận ký quỹ ký cược ngắn hạn của Nhà đầu tư</i>	<i>23,501,641,204</i>	<i>25,391,586,423</i>
Cộng	<u>88,882,792,319</u>	<u>87,983,372,123</u>

18. Vốn chủ sở hữu

Chỉ tiêu	<u>Số đầu năm</u>	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	<u>Số cuối kỳ</u>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	240,000,000,000			240,000,000,000
Thặng dư vốn cổ phần	50,000,000,000			50,000,000,000
Quỹ dự phòng tài chính	1,047,890,198			1,047,890,198
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(93,398,392,720)		377,669,713	(93,776,062,433)
Tổng	<u>197,649,497,478</u>	-	<u>377,669,713</u>	<u>197,271,827,765</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2013

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu**

	QUÝ II		LŨY KẾ ĐẦU NĂM	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	475,125,093	763,448,479	993,413,383	1,342,210,806
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	829,782,556	1,993,216,045	1,732,002,820	3,120,698,703
Doanh thu lưu ký chứng khoán	103,749,002	-	208,069,984	-
Doanh thu hoạt động tư vấn chứng khoán	208,181,818	65,000,000	271,818,181	376,440,000
Doanh thu khác	834,044,348	3,569,083,500	2,215,857,177	7,073,642,219
Cộng	2,450,882,817	6,390,748,024	5,421,161,545	11,912,991,728

2. Chi phí hoạt động kinh doanh

	QUÝ II		LŨY KẾ ĐẦU NĂM	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	792,768,147	1,055,876,633	1,603,053,187	2,242,935,670
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	-	72,829,406	57,457,655	7,341,265,482
Chi phí hoạt động lưu ký chứng khoán	121,405,077	170,915,815	227,592,562	295,246,335
Chi phí dự phòng giảm giá chứng khoán	(1,882,550,310)	(525,736,352)	(1,967,976,466)	(8,718,296,244)
Chi phí lãi vay		19,416,667	4,297,222	578,119,779
Chi phí khác	88,476,057		88,476,057	13,950,000
Cộng	(879,901,029)	793,302,169	12,900,217	1,753,221,022

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2013

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	QUÝ II		LŨY KẾ ĐẦU NĂM	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	965,620,714	1,417,922,575	1 995 678 740	2,984,663,159
Chi phí vật liệu quản lý	8,335,545	17,006,819	17 149 045	33,173,419
Chi phí đồ dùng văn phòng	23,575,382	211,234,446	94 686 891	340,816,771
Chi phí khấu hao TSCĐ	391,844,385	470,205,411	820 721 029	959,744,073
Thuế, phí và lệ phí	-	-	5 000 000	6,000,000
Chi phí dự phòng phải thu	673,547,266	1,977,849,126	673 547 266	1,977,849,126
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1,030,016,305	1,579,150,403	1 882 745 792	3,221,060,089
Chi phí bằng tiền khác	169,501,314	336,753,091	307 825 425	566,025,986
Cộng	3,262,440,911	6,010,121,871	5,797,354,188	10,089,332,623

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2013

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu	Đvt	QUÝ II		LÚY KẾ TỪ ĐẦU NĂM	
		Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn					
<i>Bố trí cơ cấu tài sản</i>					
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	86.22	86.12	86.22	86.12
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	13.78	13.88	13.78	13.88
<i>Bố trí cơ cấu nguồn vốn</i>					
Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	71.86	71.76	71.86	71.76
Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	28.14	28.24	28.14	28.24
Khả năng thanh toán					
Khả năng thanh toán hiện hành (TS/N)	Lần	1.39	1.39	1.39	1.39
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (TSNH/NNH)	Lần	1.20	1.20	1.20	1.20
Khả năng thanh toán nhanh ((T+DTNH)/NNH)	Lần	0.91	0.91	0.91	0.91
Tỷ suất sinh lời					
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu</i>					
Tỷ suất lợi nhuận kinh doanh trên doanh thu thuần	%	2.79	(0.06)	(7.18)	0.59
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	%	2.94	(0.06)	(6.97)	1.08
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản</i>					
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	0.01	(0.05)	(0.05)	0.02
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	0.01	(0.05)	(0.05)	0.02
<i>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu</i>	%	0.04	(0.19)	(0.19)	0.07

2. Số liệu so sánh

Một số số liệu của Báo cáo kỳ trước đã được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của kỳ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2013

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 07 năm 2013



NGUYỄN THANH TUYỀN
Người lập biểu



TRẦN XUÂN NAM
Tổng Giám đốc